

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1370/TTr-SKHHCN ngày 26/6/2024,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nhiệm vụ, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (TTNT) đến năm 2030 phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT trong cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị, góp phần thúc đẩy Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nhằm phát triển ba trụ cột chính là: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, trên cơ sở đó các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan vận dụng, xây dựng kế hoạch hoặc triển khai lồng ghép vào nhiệm vụ của cơ quan, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ nội dung kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. TTNT được ứng dụng rộng rãi trong hành chính công, dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian xử lý công việc, nhân lực bộ máy, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý hành chính nhà nước trong phân phối, sử dụng nguồn lực xã hội, quản lý xã hội và đô thị.

3. Ứng dụng TTNT phục vụ các nhiệm vụ quốc phòng an ninh, các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai và ứng phó sự cố, dịch bệnh.

4. Cùng với chuyển đổi số, ứng dụng TTNT góp phần thúc đẩy tăng trưởng một số ngành kinh tế.

5. Phổ cập được kỹ năng cơ bản về ứng dụng TTNT cho đội ngũ lao động trực tiếp, phục vụ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT, đưa TTNT trở thành lĩnh vực công nghệ quan trọng của tỉnh trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Trí tuệ nhân tạo trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, đóng góp của TTNT trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển TTNT tạo bước đột phá về năng lực sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế tăng trưởng bền vững thông qua tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến ngành công nghệ thông tin và truyền thông, TTNT như: Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Bình Phước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đối tượng quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân về dữ liệu và khoa học dữ liệu trong phát triển TTNT.

2. Xây dựng hạ tầng dữ liệu

- Thu thập, tổng hợp, xây dựng và phát triển hệ thống dữ liệu thông qua phần mềm chuyên môn của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, giáo dục, y tế, giao thông, an ninh - quốc phòng, tài nguyên môi trường...đảm bảo một hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, đồng thời chia sẻ thông tin dữ liệu đến các cấp của địa phương (huyện, xã).

- Chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu của các ngành (đã có dữ liệu liên thông ở các cấp) vào Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh tạo cơ sở dữ liệu lớn. Từng bước phát triển hạ tầng dữ liệu đồng bộ dữ liệu với các trung tâm dữ liệu của một số tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ.

- Nâng cấp Trục liên thông văn bản của tỉnh đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật của nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

- Vận hành và nâng cấp Trung tâm Giám sát Điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh.

- Xây dựng Cổng dữ liệu và danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ việc khai thác và phát triển các ứng dụng TTNT.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tiến trình thiết lập hạ tầng dữ liệu.

3. Phát triển hệ sinh thái TTNT

- Phát triển nguồn nhân lực

- + Triển khai phổ cập kỹ năng cơ bản về ứng dụng TTNT và khoa học dữ liệu nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo cho thanh, thiếu niên trên địa bàn tỉnh. Triển khai các hình thức đào tạo chứng chỉ ngắn hạn và trung hạn về TTNT cho sinh viên, người lao động trên địa bàn tỉnh.

- + Khuyến khích cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo cho học viên, thanh thiếu niên các ngành nghề liên quan TTNT, tổ chức cuộc thi về công nghệ thông tin và truyền thông, trong đó ưu tiên đối với các chủ đề liên quan TTNT nhằm tìm kiếm nguồn nhân lực trẻ có tiềm năng cho tỉnh.

- + Thường xuyên tham gia các hội thảo, hội nghị và cuộc thi về TTNT, nắm thông tin về những thành tựu, thách thức, khó khăn để rút ra bài học kinh nghiệm áp dụng thực tiễn tại địa phương.

- Xây dựng, triển khai nghiên cứu và phát triển

- + Tập trung đầu tư cho nghiên cứu, phát triển một số ngành có dữ liệu nền tảng liên thông ở các cấp và được ưu tiên phát triển: công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, giáo dục, y tế, giao thông, an ninh - quốc phòng và tài nguyên môi trường.

- + Triển khai các giải pháp huy động vốn đầu tư cho phát triển các doanh nghiệp và thương hiệu về TTNT ở Bình Phước.

4. Thúc đẩy ứng dụng TTNT

- Tăng cường ứng dụng TTNT trong quốc phòng an ninh và các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Thúc đẩy các sở, ngành, địa phương cần sử dụng các ứng dụng, dịch vụ TTNT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong phân phối, sử dụng nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quản lý đô thị.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ứng dụng TTNT đối với các lĩnh vực đã sẵn sàng về dữ liệu, công nghệ và kinh phí đầu tư. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng phân mềm và ứng dụng mở về TTNT sẵn có.

- Nâng cao năng lực, trình độ, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân về khoa học dữ liệu và ứng dụng TTNT.

5. Thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực TTNT

- Tăng cường thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ, khai thác các sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp về TTNT, ưu tiên sản phẩm của dự án là những sản phẩm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng có nhu cầu tham gia vào các hội, hiệp hội hoặc các tổ chức về TTNT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và cơ quan cấp trên có thẩm quyền kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, đóng góp của TTNT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT đến năm 2030 bằng nhiều hình thức: Đài phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, Công thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ...

- Hỗ trợ cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu phát triển về TTNT, chuyển giao công nghệ, các sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp về TTNT. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia giải mã công nghệ, làm chủ công nghệ về TTNT, trong đó định hướng tập trung nghiên cứu, phát triển một số sản phẩm TTNT dựa trên nguồn dữ liệu sẵn có tại tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở các Viện nghiên cứu, Trường Đại học triển khai nghiên cứu, phát triển sản phẩm TTNT cho một số sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Là đầu mối thông tin các hội thảo, triển lãm, cuộc thi liên quan về TTNT đến với doanh nghiệp, người dân, cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tham gia.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo về việc thực hiện các giao dịch điện tử, về thiết lập hình thành và chia sẻ dữ liệu dùng chung trong phát triển các ứng dụng TTNT.

- Hình thành nền tảng dữ liệu và tính toán: Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để kết nối, chia sẻ, mở; thúc đẩy thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia; triển khai các cơ sở dữ liệu hành chính dùng chung, chia sẻ, mở trong quá trình triển khai chính quyền điện tử; triển khai khung chia sẻ dữ liệu tin cậy nhằm thúc đẩy hợp tác chia sẻ dữ liệu giữa các doanh nghiệp, cá nhân thuộc khu vực tư nhân; tích hợp dữ liệu của tỉnh lên Công dữ liệu Quốc gia; triển khai, cụ thể hóa và khuyến khích, thúc đẩy sử dụng các nền tảng nội địa.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức lồng ghép trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số và bảo mật an toàn an ninh mạng của tỉnh, các lớp tập huấn về an toàn dữ liệu, an toàn an ninh mạng nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo công tác an toàn an ninh thông tin mạng trong việc kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ nghiên cứu và phát triển ứng dụng TTNT.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp và duy trì LGSP của tỉnh để kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; phát triển các ứng dụng TTNT trong lĩnh vực đảm bảo an toàn dữ liệu, an toàn an ninh mạng; quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công; viễn thông.

- Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung tuyên truyền về dữ liệu và ứng dụng TTNT, vai trò, lợi ích của TTNT, các kỹ năng cơ bản cần thiết để đón nhận, phát triển các ứng dụng TTNT.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu quản lý tập trung toàn ngành giáo dục.

- Tăng cường triển khai thực hiện giáo dục STEAM trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai các ứng dụng TTNT trong lĩnh vực giáo dục: Tự động hóa quy trình nghiệp vụ của giáo viên; xác định các tiêu chí nhằm đạt mục tiêu học tập; cá nhân hóa việc học tập, nâng cao hiệu quả học tập có sự trợ giúp của giáo viên và trợ giảng ảo.

4. Sở Công Thương

- Tập hợp, chuẩn hóa chia sẻ các bộ dữ liệu mở trong lĩnh vực công nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng TTNT trong lĩnh vực công nghiệp, nhằm cải tiến thông minh hóa, tự động hóa quy trình sản xuất sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm công nghiệp.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng phần mềm thu thập dữ liệu trong nông nghiệp, tập trung các thông tin nông nghiệp, dự báo sâu bệnh hại cho cây công nghiệp, rau màu, cây ăn trái... để cung cấp thông tin mới nhất của ngành; các dữ liệu về môi trường nước, không khí, đất cho đối tượng cây trồng, vật nuôi.... giúp nông dân xử lý các vấn đề trong sản xuất nông nghiệp. Từ đó tập hợp, chuẩn hóa, chia sẻ bộ dữ liệu mở trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy phát triển các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm cải tiến, thông minh hóa, tự động hóa quy trình sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đảm bảo quy trình sản xuất, xuất xứ minh bạch, cung cấp thực phẩm sạch cho người tiêu dùng.

6. Sở Giao thông vận tải

Thu thập, tích hợp dữ liệu cơ sở hạ tầng giao thông; cung cấp các dịch vụ tự động, thông minh trong lĩnh vực giao thông; phát triển hệ thống quản lý vận tải hành khách công cộng ứng dụng nền bản đồ số.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Xây dựng dữ liệu ngành du lịch, cung cấp dịch vụ du lịch thông minh tích hợp bản đồ số du lịch, phát triển các tiện ích tương tác thông minh góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch và chất lượng dịch vụ như bản đồ tương tác, thăm quan ảo, nhận diện điểm đến, hướng dẫn viên ảo...

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tập hợp, chuẩn hóa chia sẻ các bộ dữ liệu mở trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng và mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt; ưu tiên ứng dụng CNTT trong quan trắc, thu nhận, đo đạc, điều tra, khảo sát về đất đai và tài nguyên môi trường nhằm kịp thời cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc, điều tra cơ bản về đất đai và tài nguyên môi trường theo thời gian thực; phục vụ có hiệu quả cho công tác xử lý, khắc phục, dự báo, cảnh báo ô nhiễm môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

9. Sở Y tế

- Tập hợp, chuẩn hóa chia sẻ các bộ dữ liệu mở trong lĩnh vực y tế.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động của Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

10. Sở Tài chính

Căn cứ nguồn thu ngân sách tỉnh, tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán thực hiện kế hoạch tiết kiệm hiệu quả.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Thúc đẩy ứng dụng CNTT trong giáo dục nghề nghiệp: Phổ cập kỹ năng xây dựng dữ liệu, trong đó nhấn mạnh vai trò ngành khoa học dữ liệu đối với CNTT; xây dựng, phát triển các môn học về phân tích dữ liệu, toán học vào chương trình đào tạo của các ngành học khác nhau trong các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các cơ sở giáo dục để triển khai đào tạo một số ngành liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, thúc đẩy phát triển trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Triển khai tư vấn đào tạo về TTNT và khoa học dữ liệu cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng bộ cơ sở dữ liệu, ứng dụng tính toán hiệu năng cao, điện toán đám mây phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

- Tăng cường nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước phát triển về TTNT trong Quân sự, quốc phòng; triển khai hệ thống camera phục vụ công tác giám sát, bảo vệ các các mục tiêu trọng yếu, khu căn cứ hậu cần, kỹ thuật và công tác cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố trên địa bàn tỉnh.

13. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Tăng cường nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước phát triển về TTNT trong bảo vệ an ninh biên giới.

14. Công an tỉnh

- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu, ứng dụng tính toán hiệu năng cao, điện toán đám mây phục vụ cho ngành Công an.

- Tăng cường nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước phát triển về TTNT thông qua xây dựng hệ thống camera giám sát có khả năng phân tích hình ảnh để phục vụ công tác giám sát trật tự an toàn giao thông, xử phạt vi phạm giao thông, hỗ trợ điều tra tội phạm.

15. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Bình Phước

Thực hiện triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số và các dịch vụ ngân hàng số trong hoạt động ngân hàng. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm trong hoạt động thanh toán, trung gian thanh toán.

16. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tiếp tục tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh...; trong đó ưu tiên nội dung về phát triển khoa học dữ liệu, TTNT.

17. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch; đồng thời phối hợp với các đơn vị thuộc cơ quan Trung ương triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực ngành trong thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 theo Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo đúng quy định, phù hợp tình hình thực tế.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp các sở, ban ngành, hội, đoàn thể tỉnh và đơn vị liên quan trong quá trình triển khai nội dung

Kế hoạch; lồng ghép thực hiện trong kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đẩy nhanh ứng dụng các giải pháp TTNT trong công tác quản lý.

- Hằng năm (trước ngày 05/12) gửi báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh và cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách, lồng ghép trong dự toán của các chương trình dự án, nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn kinh phí hợp pháp khác, đảm bảo đúng quy định.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh cụ thể./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TTTU, TT HỖND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Bình Phước;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX_(Nga.376/24).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh